

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 141

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (39)

Khi ấy, Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nói về An nhẫn ba-la-mật-đa theo hường hữu sở đắc như thế nào mà gọi là nói An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc hoặc thường hoặc vô thường, nói thọ, tưởng, hành, thức, hoặc thường hoặc vô thường; nói sắc hoặc lạc hoặc khổ; nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ; nói sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã; nói sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu sắc hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức, hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu sắc hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu sắc hoặc thường hoặc vô thường, cầu thọ, tưởng, hành, thức, hoặc thường hoặc vô thường; cầu sắc hoặc lạc hoặc khổ; cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ; cầu sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì Ta gọi là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường; nói nhãn xứ hoặc lạc hoặc khổ; nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc khổ; nói nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; nói nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu nhãn xứ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu

hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường; cầu nhãn xứ hoặc lạc hoặc khổ; cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc khổ; cầu nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì Ta gọi là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; nói sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu sắc xứ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường; cầu sắc xứ hoặc lạc hoặc khổ; cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc hoặc khổ; cầu sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì Ta gọi là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nói nhãn giới hoặc lạc hoặc khổ; nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nói nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nói nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu nhãn giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu sắc giới cho đến các thọ

do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; cầu nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ; cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì Ta gọi là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhĩ giới là thường hoặc vô thường, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nói nhĩ giới hoặc lạc hoặc khổ; nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nói nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nói nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu nhĩ giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; cầu nhĩ giới hoặc lạc hoặc khổ; cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; cầu nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì Ta gọi là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường, nói hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nói tỷ giới hoặc

lạc hoặc khổ; nói hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nói tỳ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nói hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tỳ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu tỳ giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu tỳ giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu tỳ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu tỳ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu tỳ giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; cầu tỳ giới hoặc lạc, hoặc khổ; cầu hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; cầu tỳ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tỳ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì Ta gọi là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thiệt giới hoặc thường hoặc vô thường, nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nói thiệt giới hoặc lạc hoặc khổ; nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nói thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nói thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu thiệt giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu thiệt giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu thiệt giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu thiệt giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; cầu thiệt giới hoặc lạc hoặc khổ; cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; cầu thiệt giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu vị giới cho

đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì Ta gọi là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói thân giới hoặc lạc, hoặc khổ; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nói thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu thân giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; cầu thân giới hoặc lạc hoặc khổ; cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì Ta gọi là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói ý giới hoặc thường hoặc vô thường, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nói ý giới hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nói ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nói ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu ý giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu ý

giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường; cầu ý giới hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ; cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì Ta gọi là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói địa giới hoặc thường hoặc vô thường, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường; nói địa giới hoặc lạc hoặc khổ; nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ; nói địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu địa giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu địa giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu địa giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường; cầu địa giới hoặc lạc hoặc khổ; cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ; cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì Ta gọi là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói vô minh hoặc thường hoặc vô thường, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường; nói vô minh hoặc lạc hoặc khổ; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ; nói vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có

khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu vô minh hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường; cầu vô minh hoặc lạc hoặc khổ; cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ; cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì Ta gọi là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường; nói Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; nói Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường; cầu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; cầu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì Ta gọi là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường, nói pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu pháp không bên trong hoặc tịch hoặc bất tịch, nên cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu pháp không bên trong hoặc tịch hoặc bất tịch, nên cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịch hoặc bất tịch, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường; cầu pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu pháp không bên trong hoặc tịch hoặc bất tịch, cầu pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịch hoặc bất tịch như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì Ta gọi là

tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói chân như hoặc thường hoặc vô thường, nói pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường; nói chân như hoặc lạc hoặc khổ; nói pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc, hoặc khổ; nói chân như hoặc ngã hoặc vô ngã, nói pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã; nói chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu chân như hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu chân như hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu chân như hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu chân như hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường; cầu chân như hoặc lạc hoặc khổ; cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc hoặc khổ; cầu chân như hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì Ta gọi là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường; nói Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ; nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ; nói Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu Thánh đế khổ hoặc

tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường; cầu Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ; cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ; cầu Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì Ta gọi là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn Tịch lự hoặc thường hoặc vô thường, nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn Tịch lự hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ; nói bốn Tịch lự hoặc ngã hoặc vô ngã, nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn Tịch lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu bốn Tịch lự hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn Tịch lự hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ; nên cầu bốn Tịch lự hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn Tịch lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, khiến người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành an nhẫn cho là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ cầu bốn Tịch lự hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường; cầu bốn Tịch lự hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ; cầu bốn Tịch lự hoặc ngã hoặc vô ngã, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu bốn Tịch lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì Ta gọi là tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

Này Kiều-thi-ca, như trước đã nói, nên biết, đều là nói về An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự theo hữu sở đắc.

